**Kế hoạch bài dạy tuần 24 – Lớp 4A**

***(Từ 03/03 đến ngày 07/03/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Giao lưu văn nghệ kỉ niệm 114 năm ngày Quốc tế phụ nữ  ( 08/03/1910- 08/03/2025) |  |
| 2 | Toán 1 | Mét vuông (T2) | BT 4,5,6 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | **Bài đọc 3:** Đoàn thuyền đánh cá | Chia sẻ  Đọc thành tiếng |
| 4 | Tiếng Việt 2 | **Bài đọc 3:** Đoàn thuyền đánh cá | Phần còn lại. |
| Chiều | 1 + 2 | TH + CN | Đ/c Huyền |  |
| 3 | Toán tăng | Luyện tập chung . Hình bình hành. Hình thoi – Tiết 1 | Vở PTNL môn Toán |
| Ba | Sáng | 1 | Đạo đức | Bài 9: Em làm quen với bạn bè. T3 | Luyên tập BT 3  Tích hợp quyền con người: Quyền được tự do kết giao bạn bè. |
| 2 | Đạo đức | Bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè. T1 | Khám phá  Tích hợp quyền con người: Quyền được bình đẳng, tôn trọng. |
| Chiều | 1 | Toán 2 | Đề - xi- mét vuông (T1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng Việt 3 | **Bài viết 3:** Luyện tập tả con vật |  |
| 3 | Toán tăng | Luyện tập chung . Hình bình hành. Hình thoi – Tiết 2 | Vở PTNL môn Toán |
| Tư | Sáng | 1 | Toán 3 | Đề - xi- mét vuông (T2) | BT 3,4,5 |
| 2 | Tiếng Việt 4 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 5 | **Bài đọc 4:** Có thể bạn đã biết |  |
| 2 | LS và ĐL 1 | Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên. T1 | HĐ 1,2 |
| 3 | HĐTN | **Quê hương tươi đẹp**  Chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên | GDQCN: Liên hệ:  Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên |
| Năm | Sáng | 1 | Toán 4 | Mi- li- mét vuông (T1) | BT 1,2 |
| 2 | Tiếng Việt 6 | **Luyện từ và câu:** Dấu ngoặc đơn |  |
| 3 | LS và ĐL 2 | Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên. T2 | HĐ 2 ( khí hậu , sông ngòi) |
| 4 | TV tăng | Luyện tập về dấu gạch ngang |  |
| Chiều | 1 | Toán 5 | Mi- li- mét vuông (T2) | BT 3,4,5 |
| 2 | Tiếng Việt 7 | **Góc sáng tạo:** Cuộc sống quanh em |  |
| 3 | Toán tăng | Luyện tập : Mét vuông. Đề -xi-mét vuông |  |
| Sáu | Chiều | 1 | TV tăng | Luyện tập bài văn tả con vật |  |
| 2 | Sinh hoạt | **Quê hương tươi đẹp**  Tiểu phẩm tương tác Cây cũng biết đau  Sinh hoạt Đội |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 24**

***Thứ hai ngày 03 tháng 03 năm 2025***

**Sáng:**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Giao lưu văn nghệ kỉ niệm 114 năm ngày Quốc tế phụ nữ**

**(8/3/1910 – 08/03/2025)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết ý nghĩa của ngày Ý nghĩa ngày 8/3 ở là ngày để tôn vinh tất cả những người phụ nữ. Đồng thời, đây cũng là ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của 2 nữ anh hùng dân tộc - Hai Bà Trưng đã đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại chủ quyền đất nước.

- Biết biểu diễn các tiết mục văn nghệ chủ điểm : Ngày 8/3

- Giao lưu, chia sẻ hiểu biết về ngày Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chủ điểm Ngày quốc tế phụ nữ 8/3.

- Giao lưu, chia sẻ hiểu biết về Ngày quốc tế phụ nữ 8/3.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Câu hỏi giao lưu tìm hiểu về những phong trào, hoạt động nhào mừng ngày 8/3

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 24***  - Chuyên mục người tốt việc tốt: Tuyên dương Bạn Thế Nguyên lớp 4B nhặt được 1000đ.  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 23.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 24.  - Tích cực tập luyện bài múa hát sân trường Kun.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định, đa số đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - HS các lớp tích cực trang trí và chăm sóc nhiều cây xanh.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 24. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)***  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 24.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **1. Mục tiêu:** - *Biết ý nghĩa của ngày ngày 8/3 ở là ngày để tôn vinh tất cả những người phụ nữ. Đồng thời, đây cũng là ngày kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của 2 nữ anh hùng dân tộc - Hai Bà Trưng đã đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại chủ quyền đất nước.*  **2. Cách thức thực hiện:**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ theo chủ đề Ngày 8.3.   * Tiết mục hát : *1.Mẹ ơi có biết – Nhạc và lời :Nguyễn Văn Chung (Tốp ca trình bày);*   \*Chia sẻ về ngày Ngày 8.3.  GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về những điều đặc biệt của ngày 8.3 theo gợi ý:  Câu 1 : Ngày 8/3 được gọi là ngày gì?  Câu 2: Nghe giới thiệu về nguồn gốc và ý nghĩa thành lập ngày Quốc tế phụ nữ mùng 8/3.  Câu 3 : Sắp đến ngày 8/3; em định chuẩn bị món quà gì để tặng mẹ?  Câu 4 : Vào ngày 8/3 ở nơi em ở thường tổ chức hoạt động gì để chúc mừng các bà các mẹ?  Câu 5 : Em hãy gửi một lời chúc tới cô giáo của em nhân ngày 8.3?  **Kết luận**: *Ngày 8/3 là dịp để tri ân, bày tỏ lòng biết ơn của xã hội đối với công lao và sự hy sinh của người phụ nữ. Phụ nữ là những người mẹ, người vợ, người chị, em, đã có những đóng góp to lớn cho gia đình và xã hội. Ở Việt Nam, ngày 8/3 cũng là dịp để mọi người tri ân, kính trọng công lao và sự hy sinh của những người mẹ Việt Nam anh**hùng.Bằng những lời chúc tốt đẹp, những bó hoa và những món quà ý nghĩa.*  *Hoạt động hát múa tập thể bài Mẹ yêu ơi – ST: Quách beem. Do cô giáo và tập thể HS trình bày.*  **3. Tổng kết:**  - Khắc sâu nội dung và nhắc HS thực hiện các hoạt động có ý nghĩa kỉ niệm ngày mùng 8/3. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Đức triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS và GV tổ khối 1 thực hiện  - HS lắng nghe  - HS nghe và trả lời.  - HS nghe, ghi nhớ  - Cô TPT, Cô Ngọc, tập thể HS trình bày.  - HS ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT SINH HOẠT** (Nếu có)

………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………............................................

**Tiết 2: TOÁN (1)**

**Bài 67: MÉT VUÔNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mét vuông (m2).

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mét vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi*:* ***Thỏ tìm nhà.***  - Cách chơi: GV ghi mỗi câu hỏi vào 1 miếng bìa, các em cầm trên tay vừa đi vừa hát:"Trời nắng, trời nắng thỏ đi tắm nắng,..."GV hô "Mưa to rồi, về nhà thôi" các em chạy mau về nhà của mình vơi đáp số gv ghi trên bảng. Đội nào nhanh và chọn đáp án chính xác thì đội đó thắng cuộc.  Câu hỏi:  1m2 = ? dm2  100dm2 = ? m2  1m2 = ? cm2  15m2 = ? cm2  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội cử 4 bạn lên chơi.  - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV  1m2 = 100 dm2  100dm2 = 1 m2  1m2 = 10 000 cm2  15m2 = 150 000 cm2 |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mét vuông (m2).  - Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mét vuông.  **-** Cách tiến hành: | |
| Bài 4 Làm việc cá nhân  - Yêu cầu HS đọc đầu bài và quan sát tranh    - Người ta sơn bức tường có chiều rộng là bao nhiêu? Chiều dài là bao nhiêu?  - Tổng diện tích của sổ và cửa ra vào là bao nhiêu?  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  Nhận xét chốt kết quả.  Bài giải  Diện tích bức tường là:  8 x 3 = 24 (m2)  Diện tích cần sơn là:  24 – 6 = 18 (m2)  Đáp số: 18 (m2) | 1-2 HS đọc đầu bài  - Chiều rộng là 3m, chiều dài 8m  - Tổng diện tích cửa sổ và cửa ra vào là 6m2  - Tính diện tích cần sơn.  - HS làm bài, 1 HS làm bảng phụ  - Nhận xét bài |
| **Bài 5: Làm việc theo nhóm**  a. Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK    - Gọi HS lên đánh dấu viên gạch 1m2  - Có khoảng bao nhiêu bạn đứng được trong hình vuông có diện tích 1 m2 ?  - Tổ chức cho HS thực hành  - Nhận xét- KL:  Có khoảng 6 - 8 bạn đứng được trong diện tích 1m2  b. Trong thực tế những vật có diện tích khoảng 1m2 ?  Nhận xét | HS quan sát  3 HS lên đánh dấu  HS trả lời  Mặt bàn, gương toàn thân,.. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS ước lượng:  a) Diện tích nền nhà em khoảng bao nhiêt mét vuông ?  b) Diện tích lớp học em khoảng bao nhiêu mét vuông ?  - GV mời một số em đếm và đưa ra kết quả.  + Đáp án:  a) Diện tích nền nhà em khoảng 50 m2  b) Diện tích lớp học em khoảng 40 m2  - Nhận xét, tuyên dương  Gọi HS chia sẻ nội dung bài học?  Nhận xét giờ học | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m  + Mét vuông viết tắt là m2 |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**..............................................................................................................**

**Tiết 3 +4 : TIẾNG VIỆT (1+2 )**

**Bài đọc 03: ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ để hiểu nghĩa các từ khác, nếu chưa hiểu. Phát hiện được một số từ ngữ hay và hình ảnh nghệ thuật trong bài thơ.

Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được ý nghĩa của bài đọc: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển.

- Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ

- Biết lien hệ nội dung bài thơ với thực tiễn xây dựng đất nước.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về đất nước giàu đẹp và người lao động Việt Nam cần cù, yêu lao động, lạc quan.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu lao động, lạc quan.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4, hoặc từ điển.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video “Cảnh đánh bắt cá trên biển” để khởi động bài học.  + GV trao đổi với HS về nội dung tranh  + Video nói về công việc gì?  + Cảnh trên biển vào buổi nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giải thích thêm để dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát video.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung tranh.  + Đoàn thuyền đang giong buồm ra khơi đánh bắt hải sản.  + Vào buổi chiều hoàng hôn.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, kết hợp giải nghĩa từ khó: cài then, xoăn tay, rạng đông, …. Thể hiện giọng đọc cảm xúc vui, say mê, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Hướng dẫn đọc chú giải trong SGK  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc vui tươi, say mê, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 6 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *sập cửa, căng buồm, đoàn thoi, luồng sáng, xoăn tay, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Hát rằng: / cá bạc Biển Đông lặn //  Cá thu Biển Đông / như đoàn thoi //  Đêm ngày dệt biển / muôn luồng sáng //  Đến dệt lưới ta / đoàn cá ơi //  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  + Hiểu được đoàn thuyền đánh cá làm việc trong tiếng hát vui tươi với những thành quả đạt được.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Qua khổ thơ 1, em hiểu đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào?  + Những dòng thơ nào cho em biết điều đó?  + Câu 2: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết những người đánh cá đã làm việc suốt đêm?  + Câu 3: Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động nói lên điều gì?  + Câu 4: Nêu một hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa mà em thích?  + Câu 5: Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp huy hoàng, thơ mộng của thiên nhiên?  + Cảm nhận của người lao động về vẻ đẹp của thiên nhiên nói lên điều gì về họ?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (tuổi gì? Em thích những gì trong cuộc sống?...)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, ca ngợi vẻ đẹp của những người lao động trên biển/ ca ngợi sự giàu có của biển cả.***  ***Ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc như một ca khúc hay, như một bức tranh đẹp ca ngợi vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp của những người lao động trên biển*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Thoi: bộ phận khung cửi hay máy dệt để luồn sợi trong khi dệt vải  + Gõ thuyền: (động tác của người đánh cá) gõ mạnh vào mạn thuyền tạo nên tiếng động để lùa cá bơi về một hướng.  + Hoàng hôn: khoảng thời gian mặt trời mới lặn, ánh sáng yếu ớt và mờ dần.  + Rạng đông: khoảng thời gian lúc mặt trời sắp mọc, phía đông trời ửng hồng.  + Kéo xoăn tay: cánh tay khỏe mạnh của con người lao động, họ kéo liên tiếp, kéo đến mức cơ bắp nổi cuồn cuộn.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đoàn thuyền ra khơi vào lúc hoàng hôn  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa  Sóng đã cài then đêm sập cửa  + Từ ngữ:  Gõ thuyền đã có *nhịp trăng cao*  *Sao mờ* kéo lưới kịp *trời sáng*  Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng  Vẩy bạc đuôi vàng *lóe rạng đông*  Lưới xếp buồm lên *đón nắng hồng*  Câu hát căng buồm với gió khơi  Đoàn thuyền *chạy đua cùng mặt trời*  *Mặt trời đội biển nhô màu mới*  Mắt cá huy hoàng muôn *dặm phơi*  + Tiếng hát vang lên suốt quá trình lao động thể hiện niềm vui của những người lao động: vui với công việc của mình và vui với thành quả lao động của mình.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  + Sóng đã cài then đêm sập cửa  + Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời  + Mặt trời xuống biển như hòn lửa.  + Biển cho ta cá như lòng mẹ.....  + Cá bạc Biển Đông lặng, cá thu Biển Đông như đoàn thoi, đêm ngày dệt biển muôn luồn sáng, đến dệt lưới ta.... lóe rạng đông, lưới xếp buồm lên đón nắng hồng, đoàn thuyền chạy đua cùng Mặt Trời, Mặt Trời đội biển nhô màu mới, mắt cá huy hoàng muon dặm phơi  + Những người lao động rất yêu biển, yêu thiên nhiên đất nước và gắn bó với biển. Họ yêu công việc và tự hào với công việc của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ đêt học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quý giá trị của những người lao động làm ra, yêu quý những con người lao động.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Trò chơi truyền điện đọc bài hoặc nêu nội dung bài học hoặc ý nghĩa cảu bài đọc**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS bốc thăm để nhận nhiệm vụ, “truyền điện” để chỉ định bạn đọc tiếp theo.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ lên bốc thăm và đọc gọi bạn tiếp theo.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**...........................................................................................................**

**Chiều:**

**Tiết 3 : Toán tăng**

**Luyện tập chung . Hình bình hành . Hình thoi. T1 (trang 14)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức về quy đồng , so sánh hai phân số có cùng mẫu số; so sánh phân số khác mẫu số.

- Rèn luyện kĩ năng so sánh hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số . Vận dụng làm tốt các bài tập có liên quan đến so sánh hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.

- Củng cố kiến thức , đặc điểm về hình bình hành và hình thoi.

- Vận dụng vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học mô hình hóa, giải quyết vấn đề toán học

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về cách so sánh hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV:** BT phát triển năng lực tập 2.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động**   + Nêu cách so sánh hai phân số cùng tử số và khác mẫu số?  + Nêu cách so sánh hai phân số cùng MS, khác MS, so sánh phân số với 1.  + Lấy ví dụ minh họa.  *GV chốt:+ Cách so sánh hai phân số cùng mẫu và khác mẫu.*  *+ Cách so sánh hai phân số cùng tử số và so sánh với 1.*  **A. Tái hiện – Củng cố**  **Bài 1**: Rút gọn các phân số:  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Chốt kết quả  **Bài 2:** Quy đồng mẫu số các phân số :  - HS đọc yêu cầu  - HS làm nhóm đôi.  - GV chốt cách làm :  + B1 : Tìm mẫu số chung  + B2 : Quy đồng  **Bài 3**: Điền dấu >, < , = vào chỗ chấm :  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV nhận xét , chốt kết quả  *-* HS nêu yêu cầu.  *- GV chốt:*  *+ Cách so sánh 2 phân số cùng mẫu*  *+ Cách so sánh hai phân số khác mẫu*  *+ Cách so sánh PS với 1..*  **Bài 4**: Trong các hình sau , hình nào là hình bình hành?  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV gọi HS nêu lại đặc điểm của hình bình hành.  - GV chốt kết quả  Hình bình hành là : Hình 2 và hình 6  **Bài 5**: Trong các hình sau , hình nào là hình thoi?  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV gọi HS nêu lại đặc điểm của hình thoi.  - GV chốt kết quả  Hình bình hành là : Hình 2 và hình 5  **Bài 6 :** Trong hình bên , em hãy cho biết  a) Tên các cặp cạnh đối diện  b) Các cặp cạnh đối diện có song song và bằng nhau không?  c) Bốn cạnh có bằng nahu không?  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV chốt kết quả :  a) Tên các cặp cạnh đối diện : Cặp cạnh AB và DC ; cặp cạnh AD và BC  b) Các cặp cạnh đối diện có song song và bằng nhau.  c) Bốn cạnh có bằng nhau.  **3. Vận dụng:**  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - Hoạt động cả lớp.  - HS lần lượt nêu cách so sánh hai phân số cùng mẫu và khác mẫu số  - Lấy VD minh hoạ .  - Cách so sánh hai phân số cùng tử số, cách so sánh phân số với 1.  - HS nêu yêu cầu của bài  - HS làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm bài.  - HS đổi chéo vở để kiểm tra bài của bạn.  - HS trao đổi nhóm đôi làm bài.  - HS làm bài vào vở . 4 HS lên bảng làm bài.  \* HS nêu cách làm.  - Nhận xét  - HS nêu yêu cầu của bài  - HS làm cá nhân.  - HS đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài theo nhóm 2  - Các nhóm trình bày.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm vở cá nhân.  - HS nêu.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài theo nhóm 2  - Các nhóm trình bày. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**.............................................................................................................**

**Thứ ba ngày 04 tháng 03 năm 2025**

**Sáng**

**Tiết 1+ 2 : Đạo đức**

**Tiết 1**

**Bài 9: EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xử lí được các tình huống đặt ra

- Biết thêm nhiều cách thiết lập quan hệ bạn bè với bạn mới

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để thiết lập được các mối quan hệ bạn bè với các bạn mới ở trường và nơi em sống

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có ý thức tự học cao, chủ động trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xử lí và đưa ra được các tình huống trong đời sống hàng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trả lời tốt các câu hỏi, mạnh dạn trong giao tiếp, đóng vai xử lí tình huống

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương, giúp đỡ bạn bè, giúp bạn nhanh chóng hoà nhập với môi trường học tập

- Phẩm chất trung thực: Luôn trung thực, đối xử thật lòng với các bạn

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong các mối quan hệ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tivi
* SGK, SGV
* Các tấm bìa màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát: Tình bạn\_để khởi động bài học  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy cho biết tình bạn mang lại cho chúng ta điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | -HS hát bài Tình bạn  -Tình bạn xây khung trời mơ ước, giúp nhau tiến về phía trước, náo nức tiếng cười... |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Xử lí được một số tình huống thường gặp trong cuộc sống hàng ngày  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Xử lí tình huống (Làm việc chung cả lớp)**  **-**GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi:  Tình huống 1: Nếu là Nhi, em sẽ làm như thế nào?  Tình huống 2: Nếu là bạn của Hạnh, em sẽ khuyên bạn như thế nào?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Qua hoạt động này, các em đã xử lí được các tình huống và nắm được thêm một số việc làm, hành động để thiết lập quan hệ bạn bè.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi:  1.HS có thể chủ động tiến đến chào hỏi và đề nghị được chơi chung với cả nhóm hoặc HS có thể làm quen với các bạn trong nhóm và đề nghị bạn ấy kết nối để giúp mình chơi chung.  2. HS có thể khuyên Hạnh nên chủ động làm quen với nhiều bạn mới, bắt đầu từ chỗ ngồi gần trong lớp, sau đó là cả lớp, rồi đến các bạn ở lớp khác, ở trường khác, khu phố,....  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Em làm quen bạn mới**  *-* GV cho HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau sắm vai các tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới theo 3 bước ở SGK? (Mỗi nhóm 1 tình huống).  - GV mời các nhóm trình bày tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới. | | -HS thảo luận nhóm 4  -HS trình bày tình huống  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng:**  Mục tiêu:  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để thiết lập được các mối quan hệ bạn bè ở trường và nơi em sống  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ về cách em thiết lập bạn bè**  - GV yêu cầu học sinh ghi lại một lần có cơ hội làm quen bạn mới và vận dụng kiến thức đã học để làm quen với bạn mới ấy vào một tờ tấm bìa màu.  - GV cho HS thời gian hoàn thiện tấm bìa theo yêu cầu  - GV mời 3 -5 bạn xung phong trình bày sản phẩm  - GV nhận xét, tuyên dương, rút ra cách thiết lập quan hệ bạn bè hay nhất  **Hoạt động 2: Làm quen với các bạn mới ở trường và nơi em sống**  -GV hướng dẫn học sinh viết nhật kí ghi chép lại việc làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè với các bạn mới theo hai nhóm: (1) ở trường học và (2) ở nơi em sống.  - GV mời 3 -5 HS chia sẻ sau một tuần thực hiện.  - GV nhận xét, động viên HS tích cực làm quen với các bạn ở trường học và nơi em sống. | -HS lắng nghe yêu cầu  - HS hoàn thành yêu câu vào tấm bìa  - HS trình bày sản phẩm  - HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và viết nhật kí  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe, ghi nhớ | |
| **Củng cố, dặn dò:**  - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo Đức 4, trang 46  - GV yêu cầu cả lớp về nhà chia sẻ với người thân lợi ích và một số cách làm đơn giản để thiết lập bạn bè.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS đọc  - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Tiết 2**

**Bài 10: EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được vì sao phải duy trì quan hệ bạn bè.

- Nhận biết được cách thức duy trì mối quan hệ bạn bè.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc duy trì mối quan hệ bạn bè trong xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động tích cực để duy trì mối qian hệ bạn bè

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài *“Lớp chúng ta đoàn kết”* – Nhạc sĩ Mộng Lân để khởi động bài học.  - GV đưa câu hỏi:  *a. Tập thể lớp trong bài hát trên là một lớp học như thế nào?*  *b. Các thành viên trong lớp đã làm gì để tạo nên một lớp học như thế?*  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: *Trong cuộc sống của chúng ta ai cũng có bạn bè. Bạn bè đóng một vai trò quan trọng. Các em cùng học tập, vui chơi, cùng chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn cùng với bạn của mình. Chính những điều đó tạo nên một tình bạn đẹp. Nhưng làm thế nào để nuôi dưỡng quan hệ bạn bè đó được bền lâu? Cô và các em cùng tìm hiểu qua bài hôm nay:* ***Bài 10. Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè( Tiết 1)*** | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS suy nghĩ và trả lời:  *a. Tập thể lớp trong bài hát trên là một lớp học: vui vẻ, đoàn kết.*  *b. Để tạo nên một lớp học như thế, các thành viên trong lớp đã: quý mến nhau, luôn thi đua học chăm, quyết tâm đoàn kết.*  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS biết vì sao phải duy trì quan hệ bạn bè.  + Nhận biết cách thức duy trì mối quan hệ bạn bè  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi ( Sinh hoạt nhóm đôi )**  - GV kể câu chuyện “*Bốn năm cõng bạn đến trường*” (video).  - GV mời một vài HS đọc/kể tóm tắt câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  *a. Em có nhận xét gì về tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện trên ?*  *b. Theo em, tình bạn đẹp sẽ mang lại ý nghĩa gì đối với mỗi người?*  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận: Khi đã là bạn bè, chúng ta cần **Bạn bè cần phải đoàn kết, giúp đỡ nhau những lúc khó khăn, hoạn**  **nạn.**  - GV tuyên dương HS. | - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS tóm tắt nội dung truyện.  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  *a. Em có nhận xét về tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện trên: Đó là một tình bạn đẹp.*  *b. Theo em, tình bạn đẹp sẽ mang lại ý nghĩa đối với mỗi người: Làm cho những người bạn trở nên vui vẻ hơn, có cuộc sống tốt đẹp hơn.*  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  ***a. Tranh nào thể hiện việc làm nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè?***    - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. *Em hãy nêu một số việc làm khác nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè*. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra một số việc làm khác nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV kết luận: ***Để duy trì và giữ gìn tình bạn luôn bền chặt, chúng ta cần tôn trọng bạn, kể cả khi bạn có những điều khác biệt với mình; luôn chia sẻ niềm vui, nỗi buồn cùng bạn, sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn, động viên, khích lệ để bạn không ngừng cố gắng, quan tâm đến thói quen, sở thích của bạn...***  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Lớp đọc thầm  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  Các tranh 1,2,3,5,6 thể hiện việc làm nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè.  *+ Tranh 1: Giúp bạn khi bạn bị ngã.*  *+ Tranh 2: Trời mưa, cho bạn đi cùng ô để bạn không bị ướt.*  *+ Tranh 3:Cùng nhau học nhóm.*  *+ Tranh 5: Rủ bạn chơi cùng.*  *+ Tranh 6: Bê đồ giúp bạn.*  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra một số việc làm khác nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè.  *+ Viết bài giúp bạn khi bạn bị ốm.*  *+ Cho bạn mượn đồ dùng ( bút mực, bút chì, thước kẻ, sách, vở…) khi bạn chẳng may để quên ở nhà.*  *+ Cùng nhau trực nhật cùng bạn.*  *+ Cùng nhau trao đổi, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn.*  *+ Rủ bạn cùng chơi đá cầu.*  *+ Đến thăm khi bạn ốm.*  *+ Cho bạn xem chung sách nếu không may bạn quên.*  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS vẽ bông hoa tình bạn, các cánh hoa sẽ là các cách để duy trì tình bạn rồi trang trí bông hoa tình bạn, trưng bày tại góc sản phẩm sáng tạo của lớp, góc học tập cá nhân.    - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về tình bạn để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS thực hiện.  - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Chiều**

**Tiết 1 : Toán 2**

**Bài 68: ĐỀ - XI - MÉT VUÔNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề - xi – mét vuông. Biết 1dm2 = 100 m2

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi – mét vuông (dm2) .

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được đọc và viết các số đo diện tích trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu HS cắt một tờ giấy hình vuông cạnh 1 dm. Dùng tờ giấy hình vuông cạnh 1dm để đo diện tích mặt bàn.  - Nhận xét  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới: Các em ah! Để đo diện tích bề mặt một quyển sách có thể dùng đơn vị đo diện tích là xăng ti mét vuông nhưng để đo diện tích của một mặt bàn thì ta phải dùng một đơn vị diện tích khác thích hợp hơn đó là đề- xi- mét vuông. Vậy đơn vị đo đề xi mét vuông được tính và viết như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay nhé! | - HS thực hiện  Lắng nghe |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu:  + Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích đề - xi – mét vuông.  + Biết 1dm2 = 100 m2 | |
| - GV treo hình vuông có diện tích là 1dm2 lên bảng    YC thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi:  + Bề mặt hình vuông này có một diện tích nhất định, có thể biết được diện tích của hình vuông này không?  + Hình vuông trên có độ dài cạnh là bao nhiêu?  + Gọi tên diện tích của hình vuông cạnh dài 1dm?  - Gọi HS trả lời  - Nhận xét  - Vậy 1dm2 chính là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1dm.  - Mét vuông viết kí hiệu như thế nào?  - Dựa vào cách kí hiệu mét vuông, bạn nào có thể nêu cách viết kí hiệu đề-xi-mét vuông?  - ***Đề-xi-mét vuông viết kí hiệu là dm2***.  - GV viết lên bảng các số đo diện tích: 2dm2, 3dm2, 24dm2 và yêu cầu HS đọc các số đo trên.  \* Mối quan hệ giữa xăng-ti-mét vuông và đề-xi-mét vuông:  - GV nêu bài toán: Hãy tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 10cm.  - GV hỏi: 10cm bằng bao nhiêu đề-xi-mét?  - Vậy hình vuông cạnh 10cm có diện tích bằng diện tích hình vuông cạnh 1dm.  - GV hỏi lại: Hình vuông cạnh 10cm có diện tích là bao nhiêu?  - Hình vuông có cạnh 1dm có diện tích là bao nhiêu?  - Vậy 100cm2 = 1dm2.  - 1m2 thì bằng bao nhiêu đề xi mét vuông ?  - Gọi HS đọc lại  1dm2 = 100cm2  1m2 = 100dm2.  - Hai đơn vị đo diện tích kề nhau gấp nhau hoặc kém nhau bao nhiêu lần?  Nhận xét – chốt: Hai đơn vị đo diện tích kề nhau hơn kém nhau 100 lần. | HS quan sát  - Bề mặt hình vuông này có một diện tích nhất định, ta có thể biết được diện tích của hình vuông này.  - Độ dài cạnh hình vuông trên là 1 dm  - Hình vuông trên có diện tích là 1dm2  - Là m2.  - Kí hiệu của đề-xi-mét viết thêm số 2 vào phía trên, bên phải (dm2).  - Một số HS đọc trước lớp.  - HS tính và nêu  10cm x 10cm = 100cm2  10 cm = 1dm    - Là 100cm2.  - Là 1dm2.  - HS đọc: 100cm2 = 1dm2.  hay 1dm2 = 100cm2  1m2 = 100dm2.  HS đọc  - mỗi đơn vị hơn kém nhau 100 lần. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: - Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi – mét vuông (dm2) .  - Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mét vuông.  **-** Cách tiến hành: | |
| Bài 1 a. Làm việc cả lớp  - Yêu cầu HS đọc đầu bài  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp các đo diện tích  82 dm2; 754dm2; 1 250dm2  - Nhận xét  b. Làm việc theo nhóm (Kĩ thuật khăn trải bàn)  - Yêu cầu HS viết các số đo diện tích vào bảng nhóm  - Gọi các nhóm trình bày  - Nhận xét – Chốt kết quả:  15 000dm2; 37 600 dm2 | 1-2 HS đọc đầu bài  HS đọc nối tiếp- Nhận xét  - HS viết bảng nhóm (nhóm 4)  - HS trình bày kết quả |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - Nhận xét bài 1 số bài c - chốt kết quả  Bài giải   1. Diện tích hình chữ nhật là:   12 x 8 = 96 (dm2)   1. Diện tích hình vuông là:   15 x 15 = 225 (dm2)  Đáp số: a. 96 (dm2)  b. 225 (dm2) | HS đọc  Tính diện tích hình chữa nhật, hình vuông  HS làm bài  HS nhận xét |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”  Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng các câu hỏi của GV đưa ra thì đội đó chiến thắng.  1dm2 = ... cm2  300 cm2 = ... dm2  1cm2= ... dm2  1m2 = ... dm2  300 dm2 = ... m2  …  - GV tổ chức chơi  - Nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  HS chơi trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**...........................................................................................................**

**Tiết 2: Tiếng Việt 3**

**Bài viết 3: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT (1 tiết)**

**(Kết bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được hai kiểu kết bài mở rộng và không mở rộng.

- Viết được kết bài cho bài văn tả con vật. Đoạn văn ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực văn học: Viết được kết bài mạch lạc; bước đầu biết sử dụng một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để biết dựa vào dàn ý đã xây dựng để viết đoạn kết bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết kết bài theo kiểu mở rộng, vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý con vật .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Họa mi tóc nâu” tác giả Trần Huân, do Mỹ Tâm trình bày.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:  + Bài hát nói về loài chim nào?  + Tiếng hót của họa mi như thế nào?  + Em có thích chim họa mi không? Vì sao?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:  + Chim họa mi.  + Hót giữa bầu trời xanh, tiếng hót long lanh.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu về kết bài của bài văn miêu tả con vật.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về con vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **HĐ1: So sánh hai đoạn văn kết bài.(BT1)**  **1. Nhận xét.**  - GV mời 2-3 HS đọc yêu cầu các đoạn văn trong SGK.  + Cách kết thúc của bài văn dưới đây có gì khác cách kết thúc của bài Con thỏ trắng mà em đã học?  + Đọc thông tin về kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng      - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau đọc kết bài của hai đoạn văn và thảo luận, trả lời: đoạn văn nào là kết bài mở rộng, đoạn văn nào là kết bài không mở rộng?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra thông tin về hai dạng kết bài : | | - 2-3 HS đọc yêu cầu các đoạn văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  -HS đọc thông tin hai dạng kết bài  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc kết bài của hai đoạn và thảo luận, trả lời :  + Bài con thỏ trắng là kết bài mở rộng.  + Bài chim họa mi là kết bài không mở rộng.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 3-4 HS đọc lại thông tin. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về hai kiểu kết bài đã học.  + Vận dụng vào thông tin trên viết kết bài cho bài văn tả con vật mà em đã lập dàn ý.  + Phát triển năng lực văn học: Viết được kết bài tả con vật theo cảm nghĩ của em.  - Cách tiến hành: | | |
| **HĐ 2: Viết kết bài cho bài văn tả con vật theo dàn ý đã lập.(BT2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân yêu cầu:  + Viết một đoạn kết bài mở rộng  + Viết một đoạn kết bài không mở rộng  Cho bài văn miêu tả con vật theo dàn ý đã lập  - Theo dõi, giúp đỡ  - GV mời các bạn trình bày.  - GV mời lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các em làm việc cá nhân viết kết bài theo hai cách  VD:  *+ Kết bài không mở rộng:* Chẳng bao lâu, chú mèo mun đã trở thành bạn thân của tôi.  *+ Kết bài mở rộng:* Mỗi khi đi đâu về, chưa thấy mèo mun là tôi chạy đi tìm khắp nhà xem chú đang ở đâu. Mẹ tôi có lần cười và bảo tôi: “Mẹ nghĩ mèo mun thực sự là bạn của con rồi đấy!”  - Các bạn trình bày kết quả.  - Các bạn khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết kết bài mở rộng cho bài văn tả con vật mà em yêu thích.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**…………………………………………………………………………………**

**Tiết 3 : Toán tăng**

**Luyện tập chung . Hình bình hành . Hình thoi. T2 (trang 14)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức về quy đồng , so sánh hai phân số có cùng mẫu số; so sánh phân số khác mẫu số.

- Rèn luyện kĩ năng so sánh hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số . Vận dụng làm tốt các bài tập có liên quan đến so sánh hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.

- Củng cố kiến thức , đặc điểm về hình bình hành và hình thoi.

- Vận dụng vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học mô hình hóa, giải quyết vấn đề toán học

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về cách so sánh hai phân số cùng mẫu số, khác mẫu số.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV:** BT phát triển năng lực tập 2.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động**   **Bài 1**: Nêu đặc điểm của hình bình hành?  Bài 2 : Nêu đặc điểm của hình thoi?  Bài 3 : Nêu ví dụ về các đồ vật có hình bình hành và hình thoi mà em biết?  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Chốt kết quả   1. **Kết nối**   **Bài 7:** Cho các phân số :  a) Rút gọn các phân số chưa tối giản trong các phân số trên  b) Trong các phân số trên có những phân số nào bằng nhau?  - HS đọc yêu cầu  - HS làm nhóm đôi.  - GV chốt cách làm :  **Bài 8**: Kẻ thêm các đoạn thẳng vào hình dưới đây để được hình bình hành.  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV gọi HS nêu lại đặc điểm của hình bình hành.  - GV chốt kết quả  **Bài 9**: Từ 8 điểm trong hình vẽ 3 hình thoi khác nhau.  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV gọi HS nêu lại đặc điểm của hình thoi.  - GV chốt kết quả  **3. Vận dụng:**  - HS về nhà làm bài 10  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - Hoạt động cả lớp.  - HS nêu  - Lấy VD minh hoạ .  - HS nêu yêu cầu của bài  - HS làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm bài.  - HS đổi chéo vở để kiểm tra bài của bạn.  - HS đọc yêu cầu  - HS trao đổi nhóm đôi làm bài.  - HS nêu  - HS nêu yêu cầu của bài  - HS nêu  - HS làm cá nhân.  - HS đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**………………………………………………………………………………….**

**Thứ tư ngày 05 tháng 03 năm 2025**

**Sáng**

**Tiết 1 : Toán 3**

**Bài 68: ĐỀ - XI - MÉT VUÔNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi mét vuông (dm2).

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề - xi - mét vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi*:* ***Đội nào vô địch.***  - Cách chơi: Khi GV hô bắt đầu thì mỗi thành viên trong đội sẽ bốc thăm đề của mình và làm các yêu cầu của đề đã đưa ra. Bạn nào làm xong trước thì nộp bài và về chỗ ngồi. Đội nào nhanh và đáp án chính xác thì đội đó thắng cuộc.  + 1dm2 = ... cm2  + 1cm2= ... dm2  + 1m2 = ... dm2  + 1dm = …. cm  - Nhận xét- Tuyên dương đội thắng cuộc  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - Chia lớp làm 2 đội, mỗi đội cử 4 bạn lên chơi.  - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo đề - xi - mét vuông (dm2).  - Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo đề - xi - mét vuông.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3:** Làm việc cá nhân  Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - Nêu mối quan hệ giữa đơn vị dm2 và cm2 ?  - Yêu cầu HS làm bài, 4 HS làm bài vào bảng phụ.  - Gọi HS đọc và giải thích cách làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - Nhận xét, chốt bài:  a. 1dm2 = 100 cm2        b. 300 cm2 = 3 dm2  14dm2= 1400 cm2         5000 cm2 = 50 dm2  1m2 = 100 dm2              300 dm2 = 3 m2  c. 7 dm2 60 cm2 = 760 cm2   125 cm2 = 1 dm2 25 cm2  d. 29 dm2 8cm2= 2908 cm2    6879 cm2 = 68 dm2 79cm2  - Muốn điền được số thích hợp vào chỗ chấm ta phải làm thế nào? | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Hai đơn vị đo diện tích kề nhau hơn kém nhau 100 lần.  - 4 HS làm bài vào bảng phụ, lớp làm bài vào vở.  14 dm2 = 1dm2 x 14  = 100cm2 x 14 = 1 400cm2  - Nhận xét bài bạn.  - 1 HS nêu. |
| **Bài 4: Làm việc theo nhóm** >, <, = ?  - Tổ chức cho HS làm bài theo cặp. 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Gọi đại diện cặp đọc bài.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng phụ.  - Nhận xét, chốt bài:  80 cm2 < 8 dm2                40 dm2 = 4 000 cm2    236 cm2 > 2 dm2            754 dm2 < 7 540 cm2  2 dm2 8 cm2 = 208 cm2  4 m 2 48 dm2 < 5 m2  Để điền được dấu thích hợp vào vào chỗ chấm em làm thế nào? | 1 HS nêu yêu cầu.  - Các cặp trao đổi làm bài, 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Đại diện 3 cặp đọc bài.  - Nhận xét bài trên bảng.  - 1 HS nêu.  Ví dụ: 80 cm2  … 8 dm2  + Chuyển đổi cùng đơn vị đo:    8 dm2  = 800 cm2  + So sánh các số đo:  80 cm2  < 800 cm2  Vậy : 80 cm2 < 8dm2… |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS trò chơi Đố bạn:  a) Hướng dẫn HS thực hành giơ ngón tay tạo thành hình ảnh một hình vuông cạnh dài 1dm để có được diện tích 1dm2  - Nhận xét  b) Gọi HS đọc yêu cầu    - Yêu cầu HS thảo luận với bạn đo chiều dài và chiểu rộng của 1 số đồ vật trong lớp học theo đơn vị đo dm2 rồi tính diện tích  - Gọi HS nêu kết quả  Nhận xét  Giờ học hôm nay chúng học những nội dung gì?  Nhận xét giờ học | - HS tham gia thực hiện theo sự hướng dẫn của GV  - HS đọc  HS thảo luận nhóm 2  + Bảng đen lớp học có chiều dài 36 dm, chiều rộng 12 dm và diện tích là 36 x 12 = 432 dm2  + Mặt bàn có chiều dài 12 dm, chiều rộng 8 dm và diện tích là 12 x 8 = 96 dm2  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Đề xi mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1dm  + Đề - xi -mét vuông viết tắt là dm2  + 1dm2 = 100cm2  1m2 = 100dm2. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**……………………………………………………………………..**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT (4)**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ lại nội dung, kể lại hoặc đọc lại được một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà về đề tài xây dựng đất nước.

- Biết cách trao đổi với bạn bè về những điều đã biết.

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận của bản thân về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời giới thiệu, kể (đọc) của bạn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện về đề tài xây dựng đất nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp biết lắng nghe, ghi chép và trao đổi cùng bạn một cách chủ động, tự tin, tự nhiên.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết tự hào về công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho các bạn để trên bàn quyển sách, tờ báo,… có những câu chuyện(bài thơ, bài văn, bài báo) đã chuẩn bị để khởi động bài học.  - GV kiểm tra các bạn HS.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS trình bày trên bàn.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. HĐ1 Chuẩn bị:**  - Mục tiêu:  + Chuẩn bị được câu chuyện. Nắm được nội dung để chuẩn bị kể lại được câu chuyện.  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Giới thiệu một câu chuyện(bài thơ, bài văn, bài báo,…) về đề tài xây dựng đất nước mà em đã được đọc.**  - Cho các em tự giới thiệu về câu chuyện gì? Chuyện đó nói về điều gì? Theo nhóm đôi  **-** GV giới thiệu 1 bài thơ/ bài văn/ bài báo/ truyện đọc phù hợp với chủ điểm  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tự giới thiệu với các bạn theo nhóm đôi.  - Lắng nghe | |
| **3. Giới thiệu và trao đổi .**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện em đã chuẩn bị theo yêu cầu bài.  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm (Sinh hoạt nhóm đôi)**  - GV mời 1 HS đọc bài tập 2, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2: Dựa vào câu chuyện đã chuẩn bị để giới thiệu với bạn  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm. Nhắc nhở giọng đọc rõ rang, biểu cảm. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 2: Dựa vào câu chuyện đã chuẩn bị giới thiệu với bạn.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp.**  - GV mời HS trình bày trước lớp.  - Sau mỗi câu chuyện mời HS đặt câu hỏi trao đổi về nội dung, nhân vật trong câu chuyện.  - Trao đổi nhóm 4 theo gợi ý sau:  + Em thích nhân vật hoặc chi tiết, hình ảnh nào? Vì sao?  + Câu chuyện(bài thơ, bài văn, bài báo) đó nói lên điều gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  - Hướng dẫn các em có thể ghi chép những thắc mắc để trao đổi với bạn | | | - HS trình bày trước lớp.  - Các bạn đặt câu hỏi.  - Đại diện trình bày – nhóm khác bổ sung.  - Chọn câu chuyện được yêu thích nhất, bài giới thiệu hay nhất.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết yêu quê hương đất nước góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau khi học sinh học bài .  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh về nhà tìm đọc thêm những câu chuyện, bài văn, bài thơ, bài báo về công cuộc xây dựng đất nước ta.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**…………………………………………………………..**

**Chiều**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT (5)**

**Bài đọc 04: CÓ THỂ BẠN ĐÃ BIẾT (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ để hiểu nghĩa các từ ngữ khác. Hiểu ý nghĩa của bài: Những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều đã phản ánh một phần sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước ta.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với bài đọc.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được sự thay đổi nhanh chóng, mạnh mẽ của đất nước ta.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết bày tỏ một số cảm nghĩ về một số chi tiết trong bài.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, tự hào về những đổi thay tích cực của đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho các em trình bày những cây cầu đã sưu tầm được, để khởi động bài học.  - GV yêu cầu giới thiệu tranh đã sưu tầm được.        - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua cách trình bày của HS, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS mang những trang đã sưu tầm trình bày trước lớp.  - HS giới thiệu tranh  - HS quan sát và lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì 1.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với đoạn văn.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 3 đoạn:  + Đoạn 1: Cầu Cần Thơ.  + Đoạn 2: Cầu Rồng.  + Đoạn 3: Cầu Vĩnh Tuy.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chuyển biến, độc đáo,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quan sát những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều,/ bạn có thể hình dung được/ một phần sự phát triển của đất nước ta.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu ý nghĩa bài đọc: Những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều đã phản ánh một phần sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước ta.  + Tự hào về những thay đổi tích cực của đất nước.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi thông tin dưới đây nói về cây cầu nào?   1. Cây cầu nhận được nhiều giải thưởng danh giá về kĩ thuật 2. Cây cầu tạo cơ hội cho nhiều tỉnh miền Tây Nam Bộ nước ta phát triển mạnh mẽ. 3. Cây cầu được thực hiện hoàn toàn bằng trí tuệ và sức lực của người Việt Nam.   + Câu 2: Mỗi cây cầu ở địa phương nào trên đất nước ta?  Bài đọc giới thiệu những cây cầu trên theo trình tự nào?  - GV giải thích thêm: Các công trình giao thông xuất hiện ngày càng nhiều, ngày càng hiện đại ở khắp các vùng miền trên đất nước ta.  + Câu 3: Kể tên một số cây cầu khác trên đất nước ta mà em biết?  - Giới thiệu một cây cầu của địa phương    + Câu 4: Theo em, sự xuất hiện của những cây cầu hiện đại có ý nghĩa như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Những cây cầu hiện đại xuất hiện ngày càng nhiều đã phản ánh một phần sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của đất nước ta.*** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1:   1. Cầu Rồng 2. Cầu Cần Thơ 3. Cầu Vĩnh Tuy   Câu 2: Cây cầu ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam nước ta.  Cầu Cần Thơ ở miền Nam, cầu Rồng ở miền Trung, cầu Vĩnh Tuy ở miền Bắc.   * HS lắng nghe   Câu 3: Dùng kĩ thuật khăn trải bàn HS làm việc nhóm mỗi em viết tên một cây cầu mà em biết.  (cầu Thăng Long, Chương Dương, Thanh Trì, Nhật T6an, Phù Đổng, Đông Trù ( Hà Nội); cầu quay sông Hàn, Thuận Phước( Đà Nẵng); cầu Nguyễn Văn Cừ, cầu Sài Gòn, cầu Bình Lợi 2( Thành phố Hồ Chí Minh); cầu Bãi Cháy(Quảng Ninh); cầu Mỹ Thuận(Vĩnh Long); cầu Đạo Long 2, (Ninh Thuận)  Câu 4: Đất nước ta thay đổi nhanh chóng/ Các công trình xây dựng trên đất nước ta ngày càng nhiều và hiện đại.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng từ ngữ thể hiện thông tin quan trọng trong mỗi đoạn văn.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao diễn cảm theo từng đoạn  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**.................................................................................................................**

**Tiết 2 : Lịch sử và Địa lí 1**

**BÀI 15: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc trên lược đồ.

- Trình bày được đặc điểm về địa hình của vùng Tây Nguyên.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, toán học, khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí như bản đồ, lược đồ,...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh quan sát tranh:    ? Hình 1 chụp cảnh gì?    ? Em có cảm nhận gì về thác Prenn?  ? Theo em, vùng nào của nước ta có nhiều thác nước đẹp nổi tiếng?  + Đúng rồi! Những thác nước đẹp nhất Việt Nam chủ yếu trải dài ở Tây Nguyên (Đà Lạt, Pleiku, Đắk Lắk ) và các tỉnh phía Bắc nước ta. Vậy để tìm hiểu về vị trí địa lí và đặc điểm thiên nhiên của mảnh đất Tây Nguyên hùng vĩ thì cô mời các em cùng học bài hôm nay: “**Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên ( Tiết 1)”.** | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Thác Prenn ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.  + Thác Prenn mang vẻ đẹp hoang sơ, hùng vĩ của núi rừng Tây Nguyên.  + Những thác nước đẹp nhất Việt Nam chủ yếu trải dài ở Tây Nguyên và các tỉnh phía Bắc của nước ta.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lí vùng Tây Nguyên.  + Trình bày được đặc điểm địa hình vùng Tây Nguyên. Xác định được vị trí các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên trên lược đồ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí vùng Tây Nguyên. ( Làm việc theo nhóm 2 – Cá nhân)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát và đọc tên lược đồ hình 2.    - GV mời HS quan sát lược đồ hình 2, làm việc theo nhóm 2, thực hiện nhiệm vụ sau:  \* Chỉ ranh giới của vùng Tây Nguyên trên hình 2.  \* Cho biết vùng Tây Nguyên tiếp giáp với những vùng nào, quốc gia nào?  ! Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm.( Giáo viên lưu ý học sinh cách chỉ lược đồ).  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh và chốt lại kiến thức.  ? Em thấy vùng Tây Nguyên có tiếp giáp với biển không?  ! Đọc thông tin trong Sách giáo khoa và cho biết Tây Nguyên gồm mấy tỉnh? Đó là những tỉnh nào?  - Gọi học sinh nhận xét câu trả lời của bạn.  - Giáo viên chốt kiến thức, tuyên dương học sinh.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về địa hình vùng Tây Nguyên. ( Làm việc theo nhóm 4)**  - GV mời học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa ( Phần địa hình).  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, quan sát hình 2, bảng 1 trang 82, SGK để thực hiện nhiệm vụ học tập sau:    + Xác định vị trí các cao nguyên ở vùng Tây Nguyên.  + Cho biết độ cao trung bình của từng cao nguyên.  + Nêu tên các cao nguyên cao nhất và cao nguyên thấp nhất.  + Em có nhận xét gì về địa hình vùng Tây Nguyên?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ! Em hãy chia sẻ thông tin về một cao nguyên ở vùng Tây Nguyên mà em đã tìm hiểu.  - GV mời HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - Lược đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên.  - HS quan sát lược đồ và thực hiện các nhiệm vụ được giao.  \* Chỉ ranh giới của vùng Tây Nguyên trên lược đồ.  \* + Phía Đông giáp duyên hải miền Trung  + Phía Nam giáp Đông Nam Bộ  + Phía Tây giáp hạ Lào và đông bắc Cam-pu-chia.  - Đại diện vài nhóm trình bày kết quả thảo luận: ( Vừa chỉ vừa trình bày)  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - Tây Nguyên là vùng duy nhất ở nước ta không giáp biển.  - Tây Nguyên gồm 5 tỉnh, theo thứ tự từ Bắc vào Nam là Kon Tum, Gia lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe GV giải thích về bản đồ  - HS đọc cá nhân.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao:  + Chỉ vị trí của các cao nguyên trên lược đồ ( theo thứ tự từ Bác xuống Nam): Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh.  + Lâm Viên: 1500m, Di Linh: 1000m, Pleiku: 800m, Mơ Nông: 800m, Kon Tum: 500m, Đắk Lắk: 500m.  + Cao nguyên cao nhất là Lâm Viên. Cao nguyên thấp nhất là Kon Tum và Đắk Lắk.  + Địa hình của vùng Tây Nguyên bao gồm nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng lớn và có độ cao khác nhau.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Vài HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Biết xác định vị trí vùng Tây Nguyên trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Xác định vị trí địa lí vùng Tây nguyên và các cao nguyên trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam. ( Làm việc Nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Chỉ vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên và các cao nguyên ở vùng này trên Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 2 HS đọc câu hỏi.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và chỉ vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên và các cao nguyên ở vùng này trên Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| ? Ở Tây Nguyên có những cảnh đẹp thiên nhiên nào?  ! Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết về những cảnh đẹp thiên nhiên đó.  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - HS nêu theo những gì đã tìm hiểu.  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**………………………………………………………………………….**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CHĂM SÓC BẢO VỆ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Thể hiện ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, hỗ trợ nhau trong hoạt động.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua hoạt động chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên có ý thức giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp;

- Phẩm chất yêu nước: thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương;

- Phẩm chất trung thực: Tham gia hoạt động đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp môi trường trường, lớp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: “Điều đó phụ thuộc vào hành động của bạn” sáng tác: Vũ Kim Dung.  "Tổ quốc Việt Nam xanh ngát  Có sạch đẹp mãi được không  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi  Củng cố màu xanh đất nước  Giữ đẹp cuộc sống dài lâu  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi  Điều đó tùy thuộc hành động của bạn  Chỉ thuộc hành vào bạn mà thôi".  - GV giới thiệu: Bài hát truyền tải thông điệp bảo vệ môi trường rất ý nghĩa. Hôm nay, chúng ta thực hiện một số hành động để bảo vệ môi trường xung quanh chúng ta nhé! | | - HS hát và nhún nhảy theo nhạc.  - HS sẵn sàng tâm thế khám phá tiết học |
| **2. Thực hành.**  **-** Mục tiêu: Học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Thể hiện ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV kiểm tra công tác chuẩn bị của HS.  - GV hướng dẫn HS lao động thực hiện chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên theo các tổ .  - GV tổ chức triển khai công việc theo từng nhóm HS đã được phân công trong kế hoạch.  - GV công bố thời gian dành cho từng công việc cụ thể: quét dọn dẹp, tưới cây,…  - GV giám sát lộ trình thực hiện của từng nhóm và hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV tổ chức cho HS kiểm tra lại kết quả của hoạt động. | - HS chuẩn bị gang tay, khẩu trang, chổi, dụng cụ hót rác, khăn lau, bình tưới nước....  Lắng nghe  - HS thực hiện công việc theo phân công của nhóm, tổ. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã làm được trong tiết học.  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”  Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Thi kể những hành động  góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng thì đội đó chiến thắng.  - GV tổ chức chơi  Nhận xét- KL: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên là trách nhiệm chung của tất cả mọi người. Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Kêu gọi mọi người xung quanh cùng thực hiện nhé. | - HS nêu  Lắng nghe  HS chơi trò chơi:  + Không vứt rác xuống sông, hồ và nơi công cộng.  + Thu gom rác trên bãi biển  + Tham gia trồng cây, gây rừng và chăm sóc cây.  + Thu gom rác làm sạch môi trường ở những nơi công cộng.  + Chăm sóc những động vật nơi hoang dã bị săn bắt trước khi bị thả về rừng.  + Sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**......................................................................................................**

**Thứ năm ngày 06 tháng 03 năm 2025**

**Sáng**

**Tiết 1: Toán 4**

**Bài 69: MI - LI - MÉT VUÔNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi - li – mét vuông. Biết 1cm2 = 100 mm2; 100 mm2 = 1cm2 và ngược lại.

- Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi - li – mét vuông (mm2) .

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được đọc và viết các số đo diện tích trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Giáo viên tổ chức trò chơi Bắn tên:  + Luật chơi: Lớp trưởng sẽ hô: Bắn tên, bắn tên và cả lớp sẽ đáp lại tên gì, tên gì? Sau đó, lớp trưởng sẽ gọi tên bạn học sinh trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời.  Ví dụ: Điền dấu **< , > , =?**  210 cm2 = ... dm2.... cm2  1954 cm2 > .... dm2 .... cm2  - Nhận xét  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới: Các em ah! Trong thực tế, hay trong khoa học, nhiều khi chúng ta phải thực hiện đo những diện tích rất bé mà dùng các đơn vị đo đã học thì chưa thuận tiện. Vì vậy người ta dùng một đơn vị nhỏ hơn đó là mi-li-mét vuông. Vậy đơn vị đo đề mi-li-mét vuông được tính và viết như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay nhé! | - Học sinh nghe rõ luật chơi, cách chơi và chơi.  Lắng nghe |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu:  + Hình thành biểu tượng về đơn vị đo diện tích mi - li – mét vuông.  + Biết 1cm2 = 100 mm2; 100 mm2 = 1cm2 và ngược lại. | |
| - Chiếu hình minh họa, chỉ cho HS thấy hình vuông có cạnh 1mm.    Hình vuông cạnh 1cm được ghép bởi bao nhiêu hình vuông cạnh 1mm?  Yêu cầu tính diện tích hình vuông đó.  - Giờ trước chúng ta đã học đề - xi -mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh là 1dm, vậy mi-li-mét vuông là gì?  - Dựa vào cách kí hiệu của các đơn vị đo diện tích đã học các em hãy nêu cách kí hiệu của mi-li-mét vuông.  \* Mối quan hệ giữa mi-li-mét vuông và xăng-ti-mét vuông:  - Quan sát tranh minh họa và tính diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm.  - Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm gấp bao nhiêu lần diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm?  - Vậy 1cm2 bằng bao nhiêu mm2?  1 mm2 bằng bao nhiêu cm2?  Nhận xét - KL  1cm2 = 100 mm2; 100 mm2 = 1cm2  - Hai đơn vị đo diện tích tiếp liền nhau thì hơn, kém nhau bao nhiêu lần? | HS quan sát  100 hình vuông cạnh 1mm  Diện tích của hình vuông có cạnh 1 mm là: 1mm x 1mm = 1mm2  - Mi- li- mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm.    -Mi- li- mét vuông kí hiệu là mm2  Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm là: 1cm x 1cm = 1cm2.  - Diện tích của hình vuông có cạnh dài 1cm gấp 100 lần diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm.  1 cm2 = 100 mm2  1 mm2 =  cm2  HS đọc  +Hai đơn vị đo diện tích tiếp liền nhau thì hơn, kém nhau 100 lần. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: - Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi - li – mét vuông (mm2) .  - Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi - li – mét vuông (mm2) .  **-** Cách tiến hành: | |
| Bài 1 a. Làm việc cả lớp  - Yêu cầu HS đọc đầu bài  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp các đo diện tích  18 mm2; 603mm2; 1 400mm2  - Nhận xét  b.- Yêu cầu HS viết các số đo diện tích vào vở nháp.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng  - Nhận xét – Chốt kết quả:  185mm2; 2 310 mm2 | 1-2 HS đọc đầu bài  HS đọc nối tiếp- Nhận xét  - HS viết, 2 HS lên bảng  - HS nhận xét |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  Bài toán cho biết gì?  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - Nhận xét bài 1 số bài - chốt kết quả  Bài giải   1. Chiều dài của hình chữ nhật là   65 +15 = 80 (mm)  Diện tích hình chữ nhật là:  65 x 80 = 5 200 (mm2)  = 52 (cm2)  Đáp số: 5 200  mm2; 52cm2  b) Ta có 52cm2 < 100cm2 = 1dm2 . Vì vậy Hình chữ nhật có diện tích bé hơn 1dm2 | HS đọc  Cho hình chữ nhật có chiều rộng là 65mm, chiều dài hơn chiều rộng là 15mm  a. Tính diện tích hình chữa nhật theo đơn vị mm2, dm2  b. Hinh chữ nhật này có diện tích lớn hơn 1dm2 hay bé hơn 1dm2  HS làm bài  HS nhận xét |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”  Luật chơi: chia lớp làm 3 đội. Đội nào có nhiều bạn giơ tay nhanh và trả lời đúng các câu hỏi của GV đưa ra thì đội đó chiến thắng.  1cm2 = … mm2;  100 mm2 = …cm2  Đọc đơn vị đo sau: 15mm2; 248mm2…  - GV tổ chức chơi  - Nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  HS thi trả lời  1cm2 = 100 mm2;  100 mm2 = 1cm2 |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**………………………………………………………………………….**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT (6)**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DẤU NGOẶC ĐƠN (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu tác dụng của dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần chú thích trong câu.

- Biết sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích trong câu.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng dấu ngoặc đơn trong khi viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học. Biết nhận xét về tác dụng của dấu ngoặc đơn, nhận xét bài làm của bạn, biết sửa câu văn cho đúng và hay.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu dấu ngoặc đơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm. Biết thể hiện rõ rang suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS quan sát một đoạn văn trong đó có dùng dấu ngoặc đơn, dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép.  Nêu câu hỏi: Em hãy cho biết có những dấu câu nào đã học? dấu câu nào chưa học  - GV cùng trao đổi với HS về dấu câu để dẫn dắt vào bài  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về dấu câu trong đoạn văn  + HS trả lời: dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép đã học; dấu ngoặc đơn chưa học  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu tác dụng của dấu ngoặc đơn: đánh dấu phần chú thích trong câu.  + Biết sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích trong câu.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).**  **1. Đọc các câu dưới đây và trả lời câu hỏi.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng đọc thầm bài, thảo luận và trả lời câu hỏi sau:  a) Cầu Vĩnh Tuy thuộc địa bàn thành phố nào?  b) Cầu Vĩnh Tuy được hoàn thành khi nào?  **2. Em biết mỗi thông tin trên là nhờ những từ ngữ nào?**  **3. Những từ ngữ nói trên được đánh dấu bằng dấu câu nào?**  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Làm việc nhóm 4 cùng đọc thầm bài và trả lời câu hỏi sau viết vào phiếu :  a) Cầu Vĩnh Tuy thuộc địa bàn thành phố Hà Nội.  b) Cầu Vĩnh Tuy được hoàn thành vào năm 2010.  2. Em biết thông tin trên nhờ vào từ ngữ: trên địa bàn Hà Nội và năm 2010.  3. Được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra bài học.  + Qua 3 bài tập ở phần nhận xét, các em hiểu dấu ngoặc đơn có tác dụng gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  ***Dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu*** | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được phần chú thích trong câu, trong đoạn.  + Biết cách đặt dấu ngoặc đơn vào những vị trí thích hợp trong câu, trong đoạn văn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1 Tìm các phần chú thích trong câu dưới đây (làm việc nhóm đôi)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm vào vở tìm phần chú thích trong câu dựa vào nội dung và hình thức  - GV mời các nhóm trình bày.  GV hỏi thêm : Mỗi phần chú thích em mới tìm được giải thích hoặc bổ sung thông tin cho từ ngữ nào trong câu?  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Thảo luận nhóm đôi:  + *Nội dung: Phần chú thích làm rõ nội dung cho bộ phận khác trong câu.*  *+ Hình thức: Phần chú thích được đánh dấu bằng dấu ngoặc đơn*  ***(Trích từ truyện ngắn Những câu chuyện của nhà văn Võ Quảng; chỉ gần 300 chữ)***  - ***Trích từ truyện ngắn Những câu chuyện của nhà văn Võ Quảng*** chú thích cho đoạn trích ***“Chuyện của loài chim”***  ***- Chỉ gần 300 chữ*** chú thích cho ***không dài***  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí thích hợp. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.    - GV mời HS làm việc nhóm 4 thảo luận  - Hướng dẫn tìm từ ngữ có tác dụng chú thích cho từ ngữ đứng trước nó; đánh dấu từ ngữ mới tìm được bằng dấu ngoặc đơn.  + Mỗi phần chú thích em mới tìm được giải thích cho từ ngữ nào trong câu?  - GV mời nhóm trình bày  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV chốt ý đúng nhận xét, tuyên dương chung.  **Bài tập 3: Viết 1 câu giới thiệu hầm Hải Vân. (làm việc cá nhân)**    - GV cho hs quan sát tranh hầm Hải Vân hướng dẫn đọc ghi chú dưới ảnh yêu cầu:  + Tìm thông tin chính: tên hầm Hải Vân  + Thông tin bổ sung, chú thích về hầm Hải Vân: hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á xuyên qua đèo Hải Vân  -Yêu cầu viết 1 câu giới thiệu hầm Hải Vân trong câu có phần chú thích lấy từ thông tin *hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á hoặc xuyên qua đèo Hải Vân*  - 1 em trình bày trước lớp  - Nhận xét sửa chữa  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Quan sát tranh  + HS làm việc nhóm 4 thảo luận.  + Đại diện nhóm trình bày:  (Hà Nội);  + Bộ phận (cây cầu đầu tiên do kỹ sư và công nhân Việt Nam tự thiết kế và thi công) chú thích cho cầu quay sông Hàn  + Bộ phận (còn gọi là hầm Thủ Thiêm) chú thích cho đường hầm sông Sài Gòn  + Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Quan sát tranh lắng nghe và trả lời câu hỏi  - HS làm vào vở:  ***+ Hầm Hải Vân (xuyên qua đéo Hải Vân) là hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á.***  ***+ Hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á là hầm Hải Vân(hầm đường bộ xuyên qua đèo Hải Vân)***  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu về nhà viết 1 câu giới thiệu cây cầu ở địa phương có sử dụng dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn viết về cây cầu ở đại phương em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**…………………………………….....................................................**

**Tiết 3 : Lịch sử và Địa Lí**

**BÀI 15: THIÊN NHIÊN VÙNG TÂY NGUYÊN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên, các cao nguyên ở Tây Nguyên trên bản đồ hoặc trên lược đồ.

- Trình bày được đặc điểm về khí hậu, sông ngòi của vùng Tây Nguyên.

- Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc bảng số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và phân tích bảng số liệu, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, toán học, khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự phân tích bảng số liệu để đưa ra nhận xét của mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| **Trò chơi “Ai nhanh hơn!”**  - GV phổ biến luật chơi.  - GV tổ chức cho học sinh chơi.  ? Ở Tây Nguyên có mấy cao nguyên?  ? Em hãy kể tên những cao nguyên ở Tây Nguyên?  ? Em hãy nêu đặc điểm về địa hình ở vùng Tây Nguyên?  - Nhận xét, tổng kết trò chơi  + Ở tiết học trước các em đã được tìm hiểu về vị trí địalí và địa hình của vùng Tây Nguyên. Hôm nay chúng ta lại tiếp tục tìm hiểu về những đặc điểm thiên nhiên khác của mảnh đất Tây Nguyên hùng vĩ qua bài “**Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên ( Tiết 2)”.** | | - HS nghe GV phổ biến luật chơi  - HS chơi trò chơi  + Ở Tây Nguyên có 6 cao nguyên.  + Kon Tum, Pleiku, Đắk Lắk, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh.  + Địa hình của vùng Tây Nguyên bao gồm nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng lớn và có độ cao khác nhau.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được nét điển hình của khí hậu thông qua đọc bảng số liệu về lượng mưa, nhiệt độ của một địa điểm ở vùng Tây Nguyên.  + Trình bày được đặc điểm về khí hậu, sông ngòi vùng Tây Nguyên.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và phân tích bảng số liệu, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, toán học và khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về khí hậu vùng Tây Nguyên ( Làm việc cá nhân)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc số liệu ở bảng 2  ? Bảng 2 biểu thị điều gì?  ? Em hãy nếu nhận xét về nhiệt độ trung bình tháng ở Pleiku?  ? Với nhiệt độ như vậy, em thấy thời tiết ở nơi đây như thê nào?  ? Mùa khô gồm những tháng nào? Mùa mưa gồm những tháng nào?    - GV nhận xét, bổ sung.  ! Đọc thông tin trong sách giáo khoa.  ! Quan sát hình 4,5, em hãy cho biết:  + Từng hình trên chụp cảnh gì?  + Qua đó, em hãy nêu những nét điển hình của khí hậu ở vùng Tây Nguyên.    - GV nhận xét, bổ sung ý kiến, chốt lại những nét điển hình của khí hậu ở vùng Tây Nguyên và tuyên dương học sinh.  \* Mở rộng cho HS: Ở Tây Nguyên, khí hậu có sự phân hóa theo độ cao. Nơi địa hình thấp có khí hậu nóng quanh năm, nơi địa hình cao có khí hậu mát mẻ.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về sông ngòi vùng Tây Nguyên. ( Làm việc theo nhóm 2)**  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 2, thảo luận nhóm 2 và cho biết:  + Chỉ trên lược đồ hình 2 và đọc tên một số con sông ở vùng Tây Nguyên.  + Em có nhận xét gì về đặc điểm sông ngòi ở vùng Tây Nguyên?  +Tại sao ở vùngTây Nguyên lại có nhiều thác, ghềnh?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu cho HS xem một số tranh ảnh về thác ở Tây Nguyên.    ! Em hãy giới thiệu về cảnh đẹp của một thác ở vùng Tây Nguyên mà em đã tìm hiểu.  - GV mời HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - HS đọc bảng số liệu ở bảng 2.  - Nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng ở Pleiku.  - Nhiệt độ trung bình tháng ở Pleiku dao động từ 19-24 độ C.  - Thời tiết khá mát mẻ.  - Mùa mưa gồm tháng 1,2,3,4,11,12. Mùa mưa gồm các tháng: 5,6,7,8,9,10.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc  - HS trả lời:  + Hình 4 là cảnh mùa mưa ở Tây Nguyên. Hình 5 là cảnh mùa khô ở Tây Nguyên.  + Khí hậu Tây Nguyên chia thành 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.  + Mùa mưa thường có những ngày mưa dầm kéo dài, thậm chí mưa cả tuần, nước tràn khắp nơi.  + Mùa khô, trời nắng gay gắt, đất khô khốc, vụn bở.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.  - HS đọc cá nhân.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao:  + Mộ số sông: Sông Sê san, sông Srê Pôk, sông Ba, sông Đồng Nai, ...  + Vùng Tây Nguyên là nơi bắt nguồn của nhiều con sông và sông nơi đây nhiều thác ghềnh.  + Do các con sông chảy qua các vùng có độ cao khác nhau.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát  - Vài HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Ghi nhớ được những đặc điểm thiên nhiên đã học của vùng Tây Nguyên và ảnh hưởng của đặc điểm đó đối với đời sống và hoạt động sản xuất của người dân nơi đây.  + Rèn luyện kĩ năng tư duy dựa trên các kiến thức đã học, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin về đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân nơi đây. ( Làm việc Nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 2 phần luyện tập.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Trình bày một đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên. Hãy tìm kiếm và chia sẻ thông tin về đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân nơi đây.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh. | | - 2 HS đọc câu hỏi.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Khí hậu ở Tây Nguyên thuận lợi cho việc trồng cây công nghiệp lâu năm. Tuy nhiên, mùa khô kéo dài dẫn tới nguy cơ hạn hán và thiếu nước nghiêm trọng.  + Ở Tây Nguyên có nhiều con sông chảy từ các độ cao khác nhau, tạo thành nhiều thác ghềnh. Người dân nơi đây đã đã đắp đâp, ngăn sông tạo thành hồ lớn và lợi dụng sức nước làm thủy điện, cung cấp điện phục vụ cho đời sống sinh hoạt và sản xuất.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| ! Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết về một thác nước đẹp ở vùng Tây Nguyên mà em đã tự tìm hiểu được.  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**……………………………………………………………………….**

**Tiết 4: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về tác dụng của dấu gạch ngang, biết sử dụng dấu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể. Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy tính (BT1,2)

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài Ba điều ước (tiết 1)  - Bài học mà câu chuyện đem lại cho chúng ta là gì?  - GV đánh giá nhận xét | -1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm  - HS nêu. |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập1 trang 62)  - GV yêu cầu HS đọc bài tập 1  - Bài tập yêu cầu gì?  - Công dụng dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn là gì?  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện: đọc thầm đoạn văn để tìm những câu có dấu gạch ngang.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - 1 HS đọc- Lớp đọc thầm  - HS nêu  - Có thể dùng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh. |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.  Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).  **\* Bài 1( Tiết 2): Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi đoạn văn sau:**  a) Bụt nghe vậy….. “ cầu được ước thấy”  ( Truyện dân gian Việt Nam)  b) Cần trình bày…. Người viết đơn  c) Hội Hữu nghị Việt……..năm 2013  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt dấu gạch ngang dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê, đánh dấu lời nói trực của nhân vật,nối các từ ngữ trong một liên danh*  **Bài 2: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong những câu văn sau:**  -GV cho HS đọc yêu cầu và nội dung phần a,b  -HS làm việc cá nhân, làm bài vào nháp hoặc đánh dấu bằng bút chì vào vở bài tập  -GV đưa đoạn văn bài tập 2 lên màn hình, HS nêu dấu câu đã điền.  Đáp án:  Mít Đặc bảo các bạn:  - Này các cậu, mình đọc cho các cậu nghe một bài thơ mình vừa làm xong nhé.  - Thật à? Thơ cậu nói về cái gì thế? Mọi người quan tâm hỏi.  - Về các cậu đấy! Mít Đặc thú nhận. Đây mấy cậu tặng cậu Biết Tuốt:  Một hôm đi dọc theo dòng suối  Biết Tuốt nhảy qua con cá chuối.  ( Theo Nô- xốp)  - GV choHS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả. | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở.  a. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  b. Đánh dấu các ý trong 1 đoạn liệt kê.  c. Nối các từ ngữ trong một liên danh.  Học sinh làm việc cá nhân   * HS lần lượt nêu   Học sinh nối tiếp nêu, chữa dấu câu ghi vở  - |
|  |  |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Nhắc HS khi viết : câu, đoạn, văn bản cần sử dụng dấu câu sao cho chính xác.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện  - HS chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chiều**

**Tiết 1 : Toán 5**

**Bài 69: MI - LI - MÉT VUÔNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết đọc, viết, so sánh các số đo diện tích theo đơn vị đo mi - li mét vuông (mm2).

- Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi - li mét vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức trò chơi*:* ***Ai nhanh ai đúng.***  - Cách chơi: GV đưa ra câu hỏi. Đội nào có bạn giơ tay nhanh và trả lời chính xác thì đội đó thắng cuộc.  + Câu 1: 1mm2 là diện tích của hình vuông có cạnh là bao nhiêu?  + Câu 2: 1 m2 gấp bao nhiêu lần dm2, cm2 ?  + Câu 3: 1dm2 = ... mm2  - Nhận xét- Tuyên dương đội thắng cuộc  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - Chia lớp làm 2 đội  - HS chơi trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV  1mm  Gấp 100 lần dm2, 10 000 lần cm2  10000 dm2 |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Biết đọc, viết các số đo diện tích theo đơn vị đo mi-li - mét vuông (mm2).  - Bước đầu biết giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo mi-li - mét vuông.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3:** Làm việc cá nhân  Viết số thích hợp vào chỗ chấm.  - Nêu mối quan hệ giữa đơn vị dm2 và cm2 ?  - Yêu cầu HS làm bài, 3 HS làm bài vào bảng phụ.  - Khi đổi các đơn vị đo từ nhỏ sang đơn vị lớn hơn ta làm như thế nào?  - Em làm thế nào để đổi 5604dm2 = 56m2 4dm2 số đo diện tích có 1 tên đơn vị đo thành số đo diện tích có 2 đơn vị đo?  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - Nhận xét vở, chốt bài:  a. 1 m2 = 100 dm2 = 10 000 cm2  1 cm2 = 100 mm2  1 dm2 = 100 cm2 = 10 000 mm2  1 m2 = 1 000 000 mm2  b. 6 200 dm2 = 62 m2   360 mm2 = 3 cm2 60 mm2  54 000 cm2 = 540 dm2  150 000 cm2 = 15 m2  c. 247 dm2 = 2 m2 47 dm2  3 600 mm2 = 36 cm2  1 580 cm2 = 15 dm280cm2  5 604 dm2 = 56 m24 dm2  - Muốn điền được số thích hợp vào chỗ chấm ta phải làm thế nào? | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Hai đơn vị đo diện tích kề nhau hơn kém nhau 100 lần.  - 3 HS làm bài vào bảng phụ, lớp làm bài vào vở.  + Quan sát các số đo(theo từng cặp). 100dm2 = 1m2  + Chia nhẩm. Ví dụ:  6 200:100 = 62  Vậy: 6 200 dm= 62 m2  5 604dm2 = 5600dm2+ 4dm2  = 56m2+ 4dm2 =56m2 4dm2  - Nhận xét bài bạn.  - 1 HS nêu. |
| **Bài 4: Làm việc theo nhóm** >, <, = ?  - Tổ chức cho HS làm bài theo cặp. 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Gọi đại diện cặp đọc bài.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng phụ.  - Nhận xét, chốt bài:  480 cm2 > 4800 mm2  54 m2 = 540 000cm2  34 800 cm2 < 3 480 dm2  83 m 2 < 83 000 dm2  Để điền được dấu thích hợp vào vào chỗ chấm em làm thế nào? | 1 HS nêu yêu cầu.  - Các cặp trao đổi làm bài, 1 cặp HS làm bài vào bảng phụ.  - Đại diện 3 cặp đọc bài.  - Nhận xét bài trên bảng.  - 1 HS nêu.  Ví dụ:  34 800 cm2  …3 480dm2  + Chuyển đổi cùng đơn vị đo:  34 800 cm2 = 48cm2  + So sánh các số đo:  348 dm2 < 3 480dm2  Vậy :  34 800cm2 < 3480dm2  … |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS trò chơi “Ai nhanh hơn”  Cách chơi: Chia lớp làm 3 đội chơi. GV đặt câu hỏi các đội chơi thảo luận giơ bảng. Đội nào có kết quả nhanh và chính xác đội đó thắng.  + Diện tích bề mặt một phím số trên bàn phím máy tính khoảng:  Nhận xét- đáp án: B  + Diện tích một chiếc thẻ nhớ điện thoại khoảng:    - Nhận xét- đáp án: B  + Mi-li-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài bao nhiêu?  + Nêu cách kí hiệu của mi-li-mét vuông ?  + 1cm2 bằng bao nhiêu mm2?  + 1 mm2 bằng bao nhiêu cm2?  - Nhận xét trò chơi – tuyên dương  Nhận xét giờ học | Lắng nghe  - HS trả lời  HS trả lời  + Mi- li- mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1mm.  + m2  1 cm2 = 100 mm2  1 mm2 =  cm2 |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**.........................................................................................................**

**Tiết 2 : Tiếng Việt 7**

**GÓC SÁNG TẠO: CUỘC SỐNG QUANG EM (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết kể(viết) câu chuyện đã nghe bằng lời của một nhân vật hoặc viết đoạn văn kể về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện đoạn văn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với sự đổi mới ở một nơi trên đất nước ta và nội dung đoạn văn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về những đổi mới ở một nơi trên đất nước ta.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên 1 nhân vật trong câu chuyện “Chuyện của loài chim” mà em đã được đọc hoặc được nghe.  + Câu 2: Khi viết đoạn văn kể về một nhân vật đóng vai cần làm gì?  + Câu 3: Đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương được trình bày như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Chim Bồ Chao, Chích Chòe, Tu Hú, Bồ Các,  + Trả lời: Khi viết đoạn văn kể về nhân vật cần đóng vai nên nói rõ mình thích nhân vật đó trong câu chuyện và nêu rõ lí do.  + Trả lời: Đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương được trình bày như sau: Mở đầu; Triển khai; Kết thúc.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chọn đề bài, tìm ý. (làm việc chung cả lớp).**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài:  + Em chọn đề bài nào trong 2 đề trên?  + Em sẽ viết những nội dung gì trong đoạn văn của mình? (Em sẽ đóng vai Tu Hú để kể về một công trình xây dựng mà mình đã chứng kiến/ Em sẽ viết một đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương em hoặc nợi gia đình em ở.)  - GV Hướng dẫn HS tiến hành lựa chọn câu chuyện, viết ra từng ý:  + Viết về điều gì?  + Công trình xây dựng mà em chứng kiến như thế nào?.  + Những đổi mới ở quê hương em là gì?. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc:  1. Tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 2 đoạn văn sau:  a) Đóng vai một nhân vật trong Chuyện của loài chim, viết đoạn văn kể về một công trình xây dựng mà nhân vật ấy được chứng kiến.  b) Viết một đoạn văn kể về những đổi mới ở quê hương em hoặc nợi gia đình em ở.  - HS tự lựa chọn câu chuyện để làm bài theo yêu cầu. Viết theo từng ý GV hướng dẫn | |
| **Hoạt động 2: Làm bài (làm việc cá nhân)**  **-** GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý theo cấu tạo của đoạn văn viết về nhân vật đã học ở các tiết trước.  Hướng dẫn cách viết  + Chọn đề 1: Chọn cách xưng hô phù hợp vai nhân vật, chọn những chi tiết tiêu biểu về công trình xây dựng để giới thiệu  + Chọn đề 2: Lựa chọn từ ngữ giàu hình ảnh, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa để viết được đoạn văn hay.  - GV theo dõi hỗ trợ HS | | - HS đọc lại bài làm và sắp xếp ý cho đoạn văn của mình theo cách đã gợi ý  - Viết hoàn chỉnh đoạn văn | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm BT2 (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | | Một số HS trình bày kết quả. Đọc tiếp nối bài viết của mình.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS làm bài tập mục A Đọc và làm bài tập : Diện mạo mới của Ea Lâm.  + Làm vào vở bài tập.  + Tự nhận xét ở mục B  Em đạt yêu cầu ở mức nào(giỏi, khá, TB, chưa đạt)  Em cố gắng thêm về mặt nào?  + Kĩ năng đọc  + Kiến thức  + Kĩ năng viết: dùng từ, viết câu, viết đoạn văn  Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập.  Đáp án  Câu 1: b,c,d  Câu 2: a,b,d  Câu 3: d  Câu 4: MĐ: Từ đầu…thay đổi nhiều  ND chính: Trước kia….tận nhà  KT: Câu cuối bài  Câu 5: HS tự làm  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**.........................................................................................................................**

**Tiết 3 : Toán tăng**

**Luyện tập: Mét vuông, đề - xi – mét vuông**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết mét vuông, đề - xi - mét vuông là đơn vị đo diện tích ; nắm được quan hệ giữa m2  và dm2

- HS chuyển đổi được các đơn vị đo diện tích, vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực các hoạt động, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Khởi động:***  **-** Tổ chức cho HS chơi trò chơi : "Đố bạn"  - GV hướng dẫn chơi:  + GV: Đố bạn, đố bạn.  + HS: Đố gì? Đố gì?  + GV: Kể tên các đơn vị đo diện tích đã học.  + HS: ……………………  + GV: Đố bạn, đố bạn.  + HS:  Đố gì? Đố gì?  + GV: 1 cm2 là diện tích của hình vuông có cạnh dài bao nhiêu?  + HS:  ……………………  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài. | - 1HS trả lời.  - HS khác nhận xét. |
| ***B. Luyện tập*** |  |

**Bài 1**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

1m = ..... dm 400dm = ....m

100dm = .....m 2110m = ......dm

1m = ....m 15m = ....cm

10 000cm = ....m 10dm 2cm = .....cm

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS tự làm bài vào vở.  - H/d chữa bài.  - Nêu cách đổi đơn vị đo ở cột phải. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS tự làm bài vào vở.  - HS chữa bài. VD:  1 m2 = 100 dm2  100 dm2 = 1 m2  1 m2 = 10000cm2  10000 cm2 = 1 m2  - HS nêu. VD: 400dm2 = ...m2  100dm2= 1m2 .Vậy 400dm2 = 4m2 |

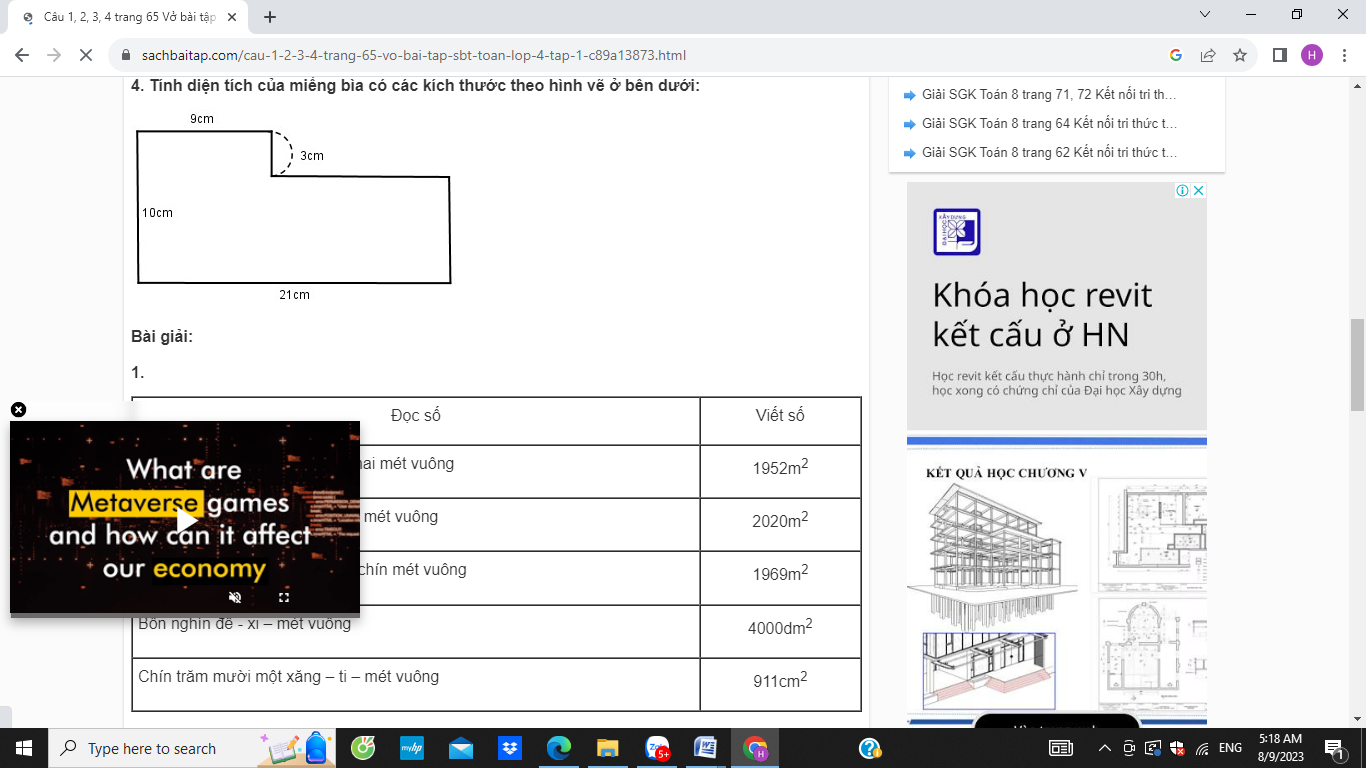
*=>GV củng cố về quan hệ giữa 3 đơn vị đo diện tích đã học và cách đổi đơn vị đo diện tích*.

**Bài 2** : Để lát nền một căn phòng, người ta đã sử dụng hết 200 viên gạch hình vuông có cạnh 3dm. Hỏi căn phòng đó có diện tích bao nhiêu mét vuông, biết diện tích phần mạch vữa không đáng kể?

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - H/d phân tích đề và xác định cách làm  ( Tính diện tích viên gạch 🠢 tính diện tích phòng )  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - H/d chữa bài. | - 1 HS đọc cả lớp đọc thầm đề bài  - HS phân tích và nêu cách làm.  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS chữa bài.  *Bài giải*  *Diện tích của một viên gạch là:*  *3  3 = 9 (dm2 )*  *Diện tích của căn phòng đó là:*  *9 200 = 1800 ( dm2 )*  *1800 dm2 = 18 m2*  *Đáp số: 18 m2* |

*=> Củng cố cho HS cách tính diện tích hình vuông; cách vận dụng nhân với số có tận cùng là chữ số 0 để tính cho nhanh; quan hệ giữa hai đơn vị đo diện tích: m2 và dm2*

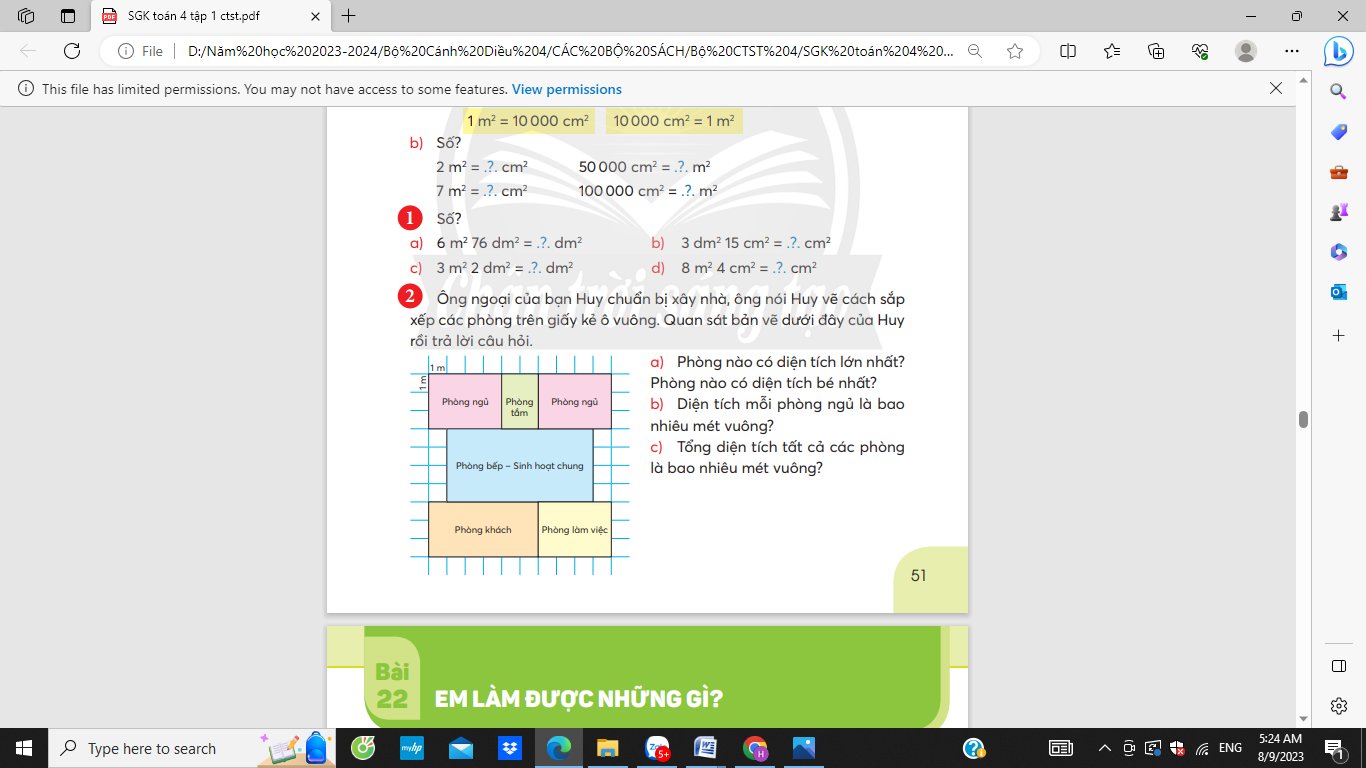
**Bài 3**: Tính diện tích của miếng bìa có các kích thước như hình vẽ:



|  |  |
| --- | --- |
| - GV chiếu hình minh họa, gọi HS nêu yêu cầu.  - YCHS thảo luận nhóm đôi.  - Mời đại diện nhóm nêu cách làm.  - GV chốt các bước làm đúng.  - Nhận xét, KL các cách tính phù hợp (chia thành các hình chữ nhật nhỏ; thêm vào để tạo thành HCN lớn)  - YCHS tính diện tích, nêu kết quả.  *=> Củng cố cách tính diện tích HCN.* | - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nêu cách làm.  - HS thực hành tính diện tích theo các cách đã nêu. 1 HS làm trên bảng. Lớp nhận xét.  - Nhận xét. |

***C.Vận dụng:***

**Bài 4**: Ông ngoại của Huy chuẩn bị xây nhà, ông nói Huy vẽ cách sắp xếp các phòng trên giấy kẻ ô vuông. Quan sát bản vẽ dưới đây của Huy rồi trả lời câu hỏi:

******

|  |  |
| --- | --- |
| - Mời đại diện HS trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  - Nhắc HS có ý thức vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.  - Nhận xét tiết học. | - HS nối tiếp trả lời. HS khác nhận xét, đánh giá.  - HS bày tỏ. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**................................................................................................................**

***Thứ sáu ngày 07 tháng 03 năm 2025***

**Chiều**

**Tiết 2: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP BÀI VĂN TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được bài văn miêu tả con vật dựa vào dàn ý đã lập.

- Biết tìm đọc thêm các bài văn miêu tả con vật, trao đổi với người thân về đặc điểm con vật trong bài văn của mình.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Biết quan sát, tưởng tượng, sáng tạo trong viết văn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Yêu thích động vật, biết chăm sóc, nuôi dưỡng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Tiếng Việt; các hình ảnh con vật

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết văn miêu tả con vật. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV yêu cầu HS đọc đề bài: Viết bài văn miêu tả con vật nuôi mà em biết  - GV- Đề bài yêu cầu gì?  - Gv hướng dẫn HS dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết của bài 28 miêu tả con vật.  - Yêu cầu HS nêu dàn ý  - GV đưa dàn ý lên màn hình  - GV hướng dẫn HS dựa vào dàn ý đã lập, viết bài văn có đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở những HS còn lúng túng.  - GV: Nhắc HS chú ý đến trình bày rõ 3 phần. Khi viết nhớ sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa, dùng từ gợi tả gợi cảm để câu văn sinh động, bài văn có cảm xúc.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài: Đọc soát và chỉnh sửa bài viết  a. GV cho HS đọc lại bài của mình để phát hiện lỗi.  - Hoặc GV cho HS đổi vở với bạn bên cạnh để soát lỗi cho nhau:  b. Chỉnh sửa lỗi ( nếu có)  - GV chiếu 1 bài hoàn chỉnh của HS lên bảng.  - Các HS khác nhận xét, góp ý theo các nội dung: Các đặc điểm của con vật, trình tự, sắp xếp các ý. Cách dùng từ, viết câu.  **- GV chốt:** *củng cố cách trình bày bài, nội dung từng phần đã hợp lí.*  **HĐ vận dụng:**  GVhướng dẫn HS: Tìm đọc các bài văn miêu tả con vật hoặc trao đổi với người thân về đặc điểm con vật trong bài văn em viết.   * Nhận xét giờ học * Dặn chuẩn bị bài sau | - HS đọc bài   * Tả con vật nuôi * 1 HS nêu * HS đọc lại   - HS viết bài  -  HS kiểm tra mức độ viết bài của bạn mình.  -HS đọc bài viết của mình  -HS quan sát nhận xét bài  -HS theo dõi bổ sung  -HS lắng nhge |

**Điều chỉnh - bổ sung**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**.....................................................................................................**

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**CHỦ ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**SHL: TIỂU PHẨM TƯƠNG TÁC CÂY CŨNG BIẾT ĐAU**

**SINH HOẠT ĐỘI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng trình diễn tiểu phẩm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình diễn tiểu phẩm sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm khi diễn tiểu phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, tích cực khi tham gia hoạt động.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: “Em vẽ môi trường màu xanh” sáng tác: Giáng Tiên.  "Em vẽ môi trường màu xanh  Chung quanh đầy những ánh nắng  Hàng cây xanh đường thẳng tắp  ...............................  Lá la la là la Lá la la là la là la”  - GV giới thiệu: Em vẽ môi trường màu xanh là ca khúc của nhạc sỹ Giáng Tiên về môi trường dành cho thiếu nhi. Lời ca với ý tứ tươi đẹp kể về một giấc mơ xanh, một môi trường đáng sống cho nhân loại. Bài hát nói lên khát vọng về một trái đất xanh tươi với những hàng cây xanh tốt và những ánh sáng bình minh hòa bình đẹp đẽ. Chúng ta hãy chung tay bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất nhé. | - HS hát và nhún nhảy theo nhạc.  - HS sẵn sàng tâm thế khám phá chủ đề. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Tự tin trình diễn tiểu phẩm.  + Có ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tiểu phẩm tương tác *Cây cũng biết đau.***  - GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên..  - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV đọc từng nội dung để HS đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm hoặc GV phát Phiếu đánh giá cho HS tự thực hiện.  - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.  - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá. |  |
| - Gợi ý phiếu đánh giá:  **Phiếu đánh giá**  **Họ và tên: Lớp: Trường:**  - Tô màu vào. mỗi nội dung đánh giá  (Hoàn thành tốt: ; Hoàn thành: ; Chưa hoàn thành: )   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Nội dung | Em đánh giá | Bạn bè đánh giá | | 1 | Giới thiệu với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên |  |  | | 2 | Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương |  |  | | 3 | Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp. |  |  | | \* Cảm xúc của e khi thực hiện các hoạt động: …………………………………………… | | | | | |
| Yêu cầu HS quan sát tranh gợi ý tiểu phẩm tương tác *Cây cũng biết đau*   |  |  | | --- | --- | |  |  |   Yêu cầu HS thảo luận xây dựng tiểu phẩm, phân công đóng vai  - Mời các nhóm lên trình diễn tiểu phẩm  GV nhận xét- Bình chọn nhóm đóng tiểu phẩm ấn tượng nhất. | - Quan sát  HS thảo luận nhóm 3, trình diễn trong nhóm  1-3 trình diễn  - Nhận xét nhóm bạn |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Hoàn thiện phiếu đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Phần 2: Nội dung sinh hoạt Đội:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**   
Giúp HS hiểu biết những thông tin về ngày Quốc tế phụ nữ 08/03. Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2025).

- Biết tổ chức một số hoạt động hát múa về mẹ và cô mừng ngày 08/03.

- Thấy rõ được vai trò và những hoạt động của tổ chức Đoàn.

- Biết tự hào và có ý chí phấn đấu, vươn lên trong mỗi cá nhân HS.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**I-** Nghi lễ: *Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt*

**1. Chào cờ:**- Quốc ca - Đội ca.

- Khẩu hiệu:*Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng*

**2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu:** Nêu chủ đề tháng 3

**3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.**

**II- Đánh giá- nhận xét**

**Phần 1:** Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần 23 theo các nội dung sau:

Vào học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Tổ chức sinh hoạt dưới cờ chủ đề: ***Kỉ niệm 114 năm ngày Quốc tế mùng (08/03/1910 – 08/03/2025)***

- Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày Quốc Tế 08/03 và ngày thành lập Đoàn 26/3.

**-** Phát động HStự học thuộc một số bài hát, múa về bà, mẹ và cô giáo. Tự làm một số sản phẩm trang trí tặng bà, mẹ và cô giáo nhân ngày 08/03.

**Phần 3:** Ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

- Nhận xét chung về thực hiện nề nếp CTĐ tuần 23

....................................................................................................................................................................................................................................................................

- Đề ra phương hướng tuần 24 tiếp theo:

....................................................................................................................................................................................................................................................................

**Phần 4:** Sinh hoạt văn nghệ:

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

**Phó hiệu trưởng**

**Nguyễn Thị Hằng**